

Bản án số: 196/2018/HNGĐ

Ngày: 28/6/2018

“ V/v Ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến

2. Bà Nguyễn Thị Thảo

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan
- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 170/2018/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, về việc “ Ly hôn ”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Huỳnh Hoàng A, sinh năm: 1998 (có mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

*** Bị đơn:** Lê Hoàng P, sinh năm: 1993 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Văn Thị E, sinh năm: 1969 (có mặt)

Trú tại: thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Hoàng A trình bày:** Chị và anh Lê Hoàng P có thời gian tự tìm hiểu khoảng nửa tháng rồi tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào ngày tháng 9/2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà chồng cùng với gia đình chồng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân là do tính tình không hợp. Mới cưới nhau được 9 ngày thì vợ chồng cãi nhau, anh P có đánh chị 5 tát tai, chị đã nhẫn nhịn bỏ qua. Vợ chồng tiếp tục sống chung nhưng quá trình chung sống lại tiếp tục mâu thuẫn do chị sống không hợp với mẹ

chồng. Đến mừng 5 tết năm 2018 vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, chị bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh P nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh Lê Hoàng P chưa có con chung.

Về tài sản chung: vàng cưới 16,5 chỉ vàng y, hiện số vàng này do mẹ chồng Văn Thị E đang quản lý. Ly hôn chị yêu cầu chia đôi số vàng trên.

*** *Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai bị đơn anh Lê Hoàng P trình bày:*** Thống nhất như chị Lê Hoàng A trình bày về thời gian cưới, nơi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà anh, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc trong mấy tháng đầu đến tết năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là ba mẹ anh đi làm đưa xa, tết không về nhà và dặn vợ chồng anh ở nhà trông nhà. Mừng 3 tết vợ rủ anh đi chơi với phía gia đình vợ ở Quy Nhơn anh không đi vì nghĩ cha mẹ đang phải làm lụng vất vả mà anh lại đi chơi, chị A đi một mình sau đó ở luôn nhà cha mẹ đẻ. Anh có đến nhà A 02 lần để nói A về nhà có gì chờ cha mẹ về nhà giải quyết nhưng A nói anh phải xin lỗi thì A mới về, anh thấy mình không có lỗi nên không xin lỗi. Anh hỏi vì sao A không về thì A nói vợ chồng sống với nhau không hợp. Từ đó anh không xuống nữa, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Hoàng A yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý, vì anh thấy vợ chồng sống không hợp nhau.

Về con chung: Anh và chị Lê Hoàng A chưa có con chung.

Về tài sản chung: vàng cưới của vợ chồng là 16,5 chỉ vàng y hiện mẹ anh đang quản lý, trong đó cha mẹ của anh cho 10 chỉ, chị ruột của anh cho 02 chỉ, phía của chị A cho 4,5 chỉ. Ly hôn anh có ý kiến vàng của bên nào cho thì trả lại cho bên đó. Ngày 23/5/2018 anh P có gửi đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa và có yêu cầu phân chia tài sản chung 16 chỉ 05 phân vàng y cho chị A ½ số vàng mẹ anh đang quản lý.

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị E trình bày:*** Bà là mẹ ruột của anh Lê Hoàng P, Huỳnh Hoàng A là con dâu của bà. Sau khi cưới vợ chồng A-P có gửi cho bà cất giữ vàng cưới 16,5 chỉ vàng y. Nay vợ chồng A- P ly hôn và yêu cầu phân chia tài sản thì bà sẽ trả lại 16,5 chỉ vàng y này để A-P phân chia nhau.

Ý kiến kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của vụ án từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Hoàng A và A Lê Hoàng P; Về con chung: không có; Về tài sản chung: Ghi nhận sự thống nhất tự phân chia tài sản chung giữa chị Huỳnh Hoàng A và anh Lê Hoàng P, bà Văn Thị E giao lại cho chị A và anh P mỗi người 08 chỉ 2,5 phân vàng y; Tiền án phí chị A và anh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Huỳnh Hoàng A và anh Lê Hoàng P trước khi xác lập quan hệ hôn nhân đã có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã A, nên quan hệ hôn nhân của chị A và anh P hợp pháp là nền tảng của một gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, giữa chị A, anh P phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Theo chị A xác định nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình không hợp thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị đã bỏ về nhà cha

mẹ đẻ ở từ mùng 5 tết năm 2018 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh P nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh P. Còn anh Lê Hoàng P xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chị A tự ý bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở, anh đã nhiều lần năn nỉ nhưng chị A nói vợ chồng sống với nhau không hợp nên không chịu về. Chị A yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý vì anh thấy vợ chồng sống với nhau không hợp. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được vì anh P vắng mặt. Xét thấy tình cảm vợ chồng của chị A và anh P không còn, vợ chồng sống không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị A và anh P đều đồng ý ly hôn nên công nhận sự thống nhất ly hôn của hai anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Chị A và anh P chưa có con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị A và anh P xác định tài sản chung yêu cầu phân chia 16,5 chỉ vàng y, hiện bà Văn Thị E (mẹ anh P) đang quản lý, bà Văn Thị E đồng ý trả lại 16,5 chỉ vàng y để A - P phân chia. Chị A, anh P đều thống nhất chia đôi số vàng trên nên công nhận sự thống nhất này. Hiện số vàng bà Văn Thị E đang cất giữ nên yêu cầu bà E giao lại cho chị A 08 chỉ 2,5 phân vàng y, giao cho anh A 08 chỉ 2,5 phân vàng y.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội được tính như sau:

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Huỳnh Hoàng A và anh Lê Hoàng P mỗi người phải chịu 150.000đ.

Án phí chia tài sản chung: $57.750.000đ (16,5 \text{ chỉ vàng y} \times 3.500.000đ/\text{chỉ}) \times 5\% = 2.887.500đ$.

Chị Huỳnh Hoàng A và anh Lê Hoàng P cùng thống nhất phân chia tài sản chung trước khi mở phiên tòa, nên mỗi người phải chịu 50% tiền án phí chia tài sản chung 721.875đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 232, Điều 264, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 53, 55, 57, 59 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Hoàng A và anh Lê Hoàng P.

2. Về quan hệ con chung: Chị A, anh P xác định chưa có con chung

3. Về tài sản chung:

- Chấp nhận yêu cầu chia đôi 16 (mười sáu) chỉ 5 (năm) phân vàng y của chị Huỳnh Hoàng A và anh Lê Hoàng P.

+ Buộc bà Văn Thị E giao cho chị Huỳnh Hoàng A được quyền sở hữu 08 (tám) chỉ 2,5 (hai phẩy năm) phân vàng y.

+ Buộc bà Văn Thị E giao cho anh Lê Hoàng P được quyền sở hữu 08 (tám) chỉ 2,5 (hai phẩy năm) phân vàng y.

Các quyền và nghĩa vụ tài sản trên được thực hiện khi Bản án có hiệu lực thi hành.

Kể từ khi người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản của ngân hàng Nhà nước tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Huỳnh Hoàng A và anh Lê Hoàng P mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Án phí chia tài sản chung: Chị Huỳnh Hoàng A và anh Lê Hoàng P mỗi người phải chịu 721.875đ (bảy trăm hai mươi một nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng).

Chị Huỳnh Hoàng A đã nộp 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo phiếu thu số 0008630 ngày 16/4/2018 của Chi cục thi hành án thị xã An Nhơn nên được trừ vào tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và tiền án phí chia tài sản chung là 871.875đ (tám trăm bảy mươi một nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng), còn thừa lại 278.125đ (hai trăm bảy mươi tám nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng) hoàn trả cho chị A.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nếu không đồng ý một phần hoặc toàn bộ Bản án có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn Lê Hoàng P vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. An Nhơn;
- Chi cục THA TX. An Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Quang

